

Số: 08 /CBTT – NN23

Dĩ An, ngày 13 tháng 04 năm 2023



CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ

- Mã chứng khoán: NNC
- Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 1426, Tờ bản đồ số 3, Khu phố Bình Thung 2, Phường Bình An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại: 0274.3751515 Fax: 0274.3751234
- Email: haitran_69@yahoo.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2022;

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 13/04/2023 tại đường dẫn www.nuinho.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền
công bố thông tin

TRẦN VĂN HẢI



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Trụ Sứ:

Thôn đất 1426, tờ bản đồ số 3, KP Bình Trung 2,
Bình An, TP. Di An, Tỉnh Bình Dương.
ĐT: (0274) 375 1515 - Hotline: 0896 990 880
Email: nuinhonnc@gmail.com

Chi nhánh Bình Phước:

Ấp 1, Xã Tân Lập, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước.
ĐT: (0274) 248 0655 - Hotline: 0896 990 880
Email: nuinhonnc@gmail.com



I. THÔNG TIN TỔNG QUAN

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ NÚI NHỎ.**
- Tên tiếng Anh: **NUI NHO JOINT STOCK COMPANY.**
- Tên viết tắt: **NNC.**
- Địa chỉ: Thửa đất số 1426, Tờ bản đồ số 3, Khu phố Bình Thung 2, Phường Bình An, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700762471 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 14/11/2006, cấp thay đổi lần 11 ngày 03 tháng 12 năm 2021.
- Vốn điều lệ: 219.200.000.000 đồng (Hai trăm mười chín tỷ, hai trăm triệu đồng).
- Vốn chủ sở hữu đến ngày 31-12-2022: 219.200.000.000 đồng
- Số điện thoại: 0274.3751515 - số fax: 0274.3751234
- Website: www.nuinho.vn - Email: dnn123@vnn.vn.
- Mã cổ phiếu: **NNC** - Sàn giao dịch HOSE.

2. Quá trình hình thành và phát triển:

1975	Đội khai thác đá Châu Thới;
1977	Xí nghiệp đá Châu Thới;
1981	Phân xưởng đá Châu Thới trực thuộc Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Sông Bé;
1986	Phân xưởng đá số 1 và Phân xưởng đá số 2 trực thuộc Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng tỉnh Sông Bé;
1992	Phân xưởng đá số 1 và Phân xưởng đá số 2 trực thuộc Công ty sản xuất và kinh doanh VLXD tỉnh Sông Bé;
1997	Xí nghiệp đá số 3 trực thuộc Công ty Vật liệu và Xây dựng tỉnh Bình Dương;
08-2006	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ NÚI NHỎ được thành lập với vốn điều lệ 38.000.000.000 đồng. (theo Quyết định số 3556/QĐ-UBND ngày 07/08/2006 của UBND tỉnh Bình Dương, phê duyệt phương án cổ phần hóa xí nghiệp khai thác đá số 3 trực thuộc Công ty Vật liệu

	<p>và Xây dựng Bình Dương);</p> <p>Hoạt động SXKD chính của công ty là khai thác mỏ đá Núi Nhỏ tại xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương (diện tích 27,34 ha, trữ lượng khai thác là 17,152 triệu m³, công suất khai thác là 2,0 triệu m³/năm).</p>
2006	Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000286 ngày 14 tháng 11 năm 2006;
2007	Chi nhánh Bình Phước trực thuộc Công ty được thành lập vào ngày 05-12-2007, trụ sở tại ấp 1- xã Tân Lập – huyện Đồng Phú – tỉnh Bình Phước, thực hiện nhiệm vụ khai thác mỏ đá Mũi Tàu (diện tích 51,5 ha, trữ lượng khai thác là 18,8 triệu m ³ , công suất khai thác là 300.000 m ³ /năm);
2009	<p>Tháng 3/2009, Công ty thực hiện việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 44.965.000.000 đồng.</p> <p>Ngày 14/5/2009 NNC đã đăng ký với UBCKNN và trở thành công ty đại chúng.</p> <p>Tháng 11/2009, công ty thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 87.681.750.000 đồng.</p>
2010	Tháng 01/2010, công ty nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM. Ngày 23 tháng 06 năm 2010, cổ phiếu công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
12-2014	Công ty phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 131.522.610.000 đồng.
6-2016	Công ty phát hành cổ phiếu trả cổ tức của năm 2015, tăng vốn điều lệ lên 164.402.020.000 đồng.
7-2017	Công ty phát hành cổ phiếu trả cổ tức còn lại của năm 2016 và các năm trước, tăng vốn điều lệ lên 219.200.000.000 đồng.
2019	<p>Tháng 01/2019, Chi nhánh Bình Phước – Công ty cổ phần đá Núi Nhỏ được UBND tỉnh Bình Phước cấp giấy phép khai thác mỏ đá Mũi Tàu, nâng trữ lượng khai thác lên 22,509 triệu m³, công suất khai thác 1,0 triệu m³/năm (nguyên khối), thời gian khai thác đến năm 2043;</p> <p>Ngày 31/12/2019 Mỏ đá Núi Nhỏ hết hạn giấy phép khai thác, chuẩn bị cho công tác đóng cửa mỏ.</p>
2021	UBND tỉnh Bình Dương ban hành quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 06/01/2021, về phê duyệt “ Đề án đóng cửa mỏ khai thác khoáng sản mỏ đá xây dựng Núi Nhỏ, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương”.
2022	Công ty đã thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 12 vào ngày 01/07/2022.

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Khai thác và chế biến khoáng sản (đá, cát, sỏi, đất sét);
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Trồng cây cao su;
- Sản xuất gạch không nung ;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (chi tiết: bán buôn xăng, dầu);
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Và các ngành nghề khác trên GPKD.

4. Địa điểm sản xuất kinh doanh:

a. TRỤ SỞ CHÍNH CÔNG TY VÀ MỎ ĐÁ NÚI NHỎ:

Địa chỉ: KP Bình Thung 2, Phường Bình An, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương



- Thực hiện các nhiệm vụ:
 - + Điều hành hoạt động SXKD và kinh doanh các sản phẩm toàn Công ty;
 - + Tiêu thụ hết lượng đá xây dựng tồn kho khoảng 260.000 m³;
 - + Thực hiện các công việc theo đề án đóng cửa mỏ: dọn dẹp, cải tạo mặt bằng...
 - + Quản lý và khai thác những phần đất của Công ty nằm ngoài ranh mỏ.



Hoạt động bán sản phẩm tại mỏ Núi Nhỏ:



Đá 0x4 tại mỏ Núi Nhỏ (32.000 m³)



Đá 1x2 tại mỏ Núi Nhỏ (228.000 m³)

b. CHI NHÁNH BÌNH PHƯỚC – MỎ ĐÁ MŨI TÀU:





- Thực hiện các nhiệm vụ:

+ Khai thác mỏ đá Mũi Tàu với công suất 1,0 triệu m³/năm (nguyên khối);

+ Chế biến và bán các sản phẩm đá xây dựng với công suất 1,421 triệu m³/năm.

5. Các sản phẩm tiêu biểu của Công ty:



ĐÁ 1 X 2

❖ ĐÁ 1 X 2:

➤ Sản phẩm dùng làm cốt liệu cho sản xuất bê tông xi măng hoặc bê tông nhựa nóng;

➤ Công ty có sản xuất 02 loại cỡ hạt là: đá 1x2 vĩ sàng 27mm và đá 1x2 vĩ sàng 25mm.



Đá 4x6

❖ ĐÁ 4 X 6:

- Là loại đá có kích cỡ hạt từ 40mm – 60mm;
- Đá 4x6 thường được sử dụng làm bê tông lót (nền, móng công trình), làm lớp móng dưới nền đường hoặc xây chèn trong khối xây đá hộc.



Đá Hộc

❖ ĐÁ HỘC:

- Là loại đá có kích cỡ hạt từ 100mm – 300mm;
- Đá hộc thường được sử dụng để xây móng công trình, tường chắn đất, vách mương thoát nước, ốp mái taluy hoa75c làm rọ đá hộc kê vách đất chống sạt lở.



ĐÁ 0 x 4

❖ ĐÁ 0X4:

- Là loại đá có kích cỡ hạt < 40mm;
- Đá 0x4 thường được sử dụng làm lớp móng của nền đường giao thông; lớp móng của nền sân, nền nhà xưởng...



ĐÁ MI SÀNG (ĐÁ 3 X 8)

❖ **ĐÁ MI SÀNG:**

- Là loại đá có kích cỡ hạt < từ 11mm – >13mm;
- Đá mi sàng thường được sử dụng làm cốt liệu cho bê tông xi măng, bê tông nhựa nóng.



Đá Mi Bụi

❖ **ĐÁ MI BỤI:**

- Là loại đá có kích cỡ hạt < từ < 11mm;
- Đá mi sàng thường được sử dụng làm cốt liệu cho bê tông sản xuất gạch không nung, lắp nền nhà, san lấp nền móng công trình thay cho cát...

6. Cơ cấu Bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty. Đại hội đồng cổ đông mỗi năm họp ít nhất 01(một) lần, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ được pháp luật cho phép và điều lệ của công ty quy định.

- Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền nhân danh công ty trừ những quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị công ty gồm có 05 (năm) thành viên.

- Ban kiểm soát:

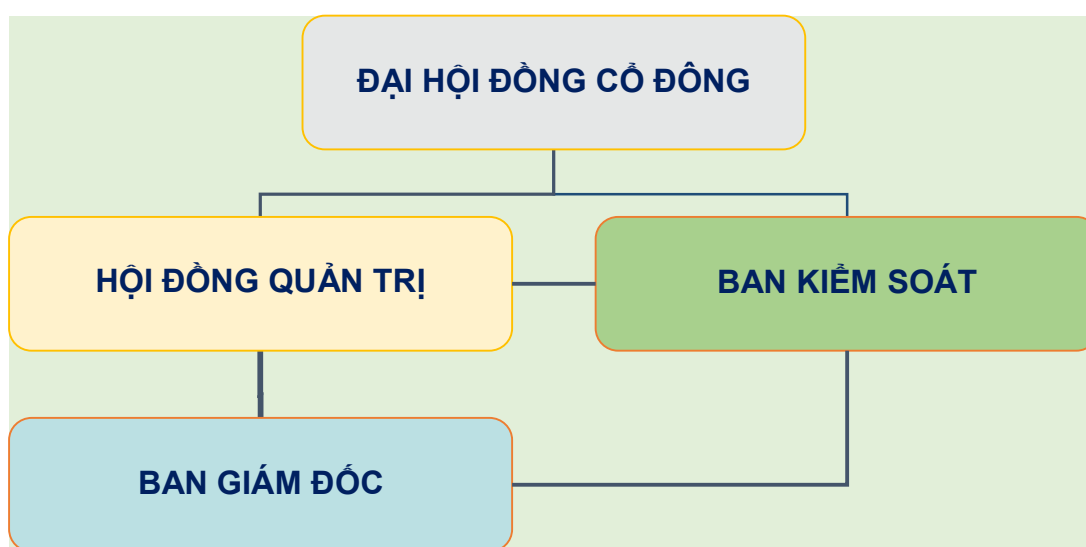
Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất

kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát công ty gồm có 03 (ba) thành viên. Ban kiểm soát công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc do Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm, Giám đốc là người đại diện pháp luật của công ty và là người điều hành có quyền quyết định về tất cả các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày công ty theo chính sách pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

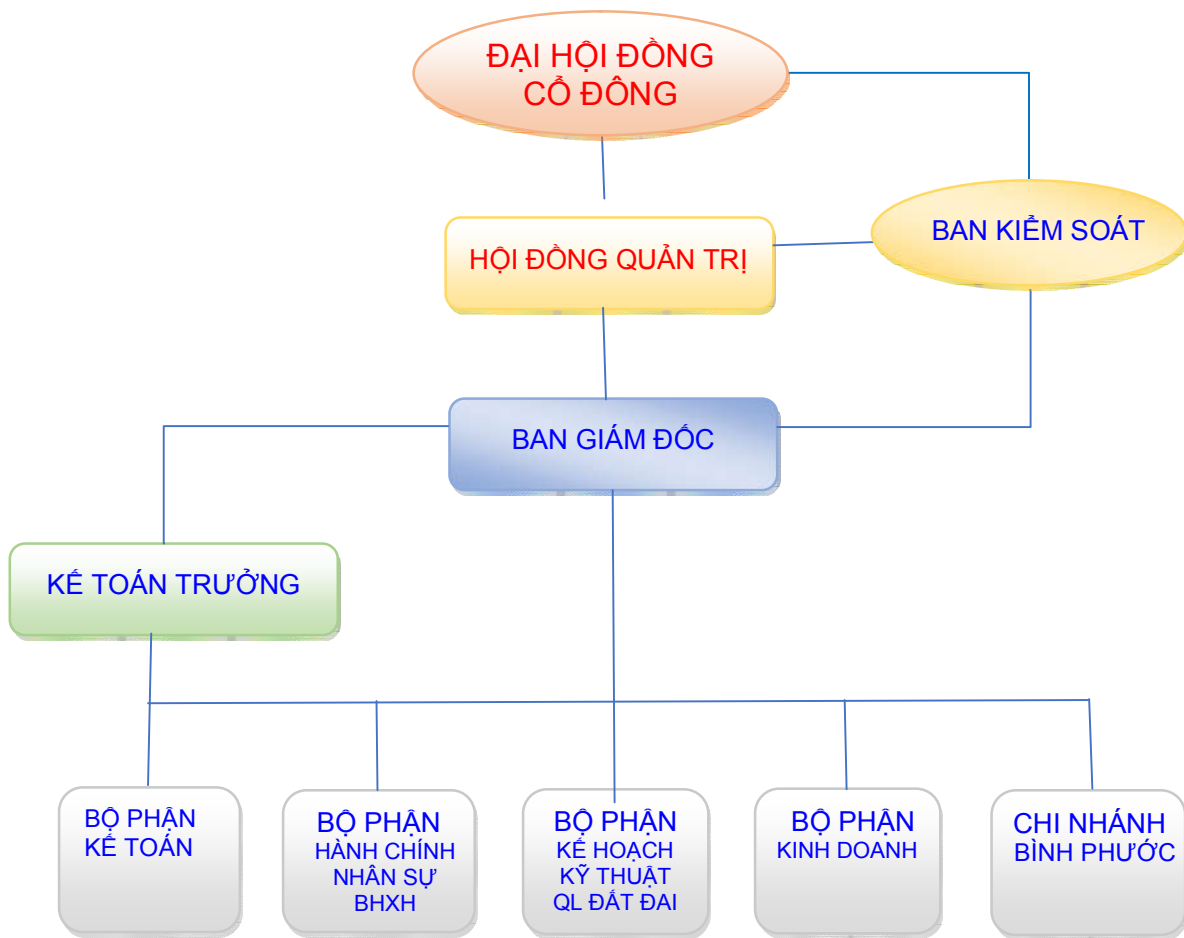
Ban Giám đốc công ty gồm có: 01 Giám đốc; 01 Phó Giám đốc; 01 Kế toán trưởng.



b. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Bộ máy quản lý công ty gồm:

- + HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.
- + BAN GIÁM ĐỐC.
- + GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH BÌNH PHƯỚC, TRƯỞNG CÁC BỘ PHẬN CHỨC NĂNG.



7. Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty không có thành lập công ty con và công ty liên kết.

8. Định hướng phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Sản xuất và cung cấp ra thị trường ngày càng nhiều các sản phẩm đạt chất lượng tốt, giá cả hợp lý, thân thiện với môi trường, có nhiều giá trị tăng thêm. Mang lại sự hài lòng cho khách hàng;
- Không ngừng hoàn thiện và tối ưu hóa trong công tác quản trị, cải tiến công nghệ ... nhằm tiết kiệm nguồn tài nguyên, tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả kinh tế. Tích lũy nguồn vốn, phát triển các nguồn lực làm cơ sở phát triển công ty. Nhằm gia tăng lợi ích một cách bền vững cho cổ đông;
- Không ngừng cải thiện môi trường làm việc ngày càng thân thiện, xây dựng nguồn nhân lực chuyên nghiệp, tinh nhuệ, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động;
- Thực hiện tốt tất cả các quy định của Pháp luật;
- Nâng cao trách nhiệm với cộng đồng: tham gia các hoạt động vì cộng đồng tại địa phương (đền ơn đáp nghĩa, từ thiện xã hội, khuyến học...).

b. Mục tiêu dài hạn của công ty (2023-2030):

- Xây dựng và phát triển Công ty trở thành một trong 20 doanh nghiệp mạnh của khu vực Đông nam bộ, chuyên sản xuất và cung cấp ra thị trường các sản phẩm vật liệu xây dựng (các loại đá xây dựng, cát xay...), nâng công suất khai thác và chế biến lên từ 1,5 lần so với hiện tại;

- Đầu tư sản xuất các sản phẩm có liên quan đến ngành nghề lõi của công ty để tận dụng các lợi thế sẵn có như: sản xuất gạch không nung, bê tông thương phẩm, cơ khí (xây dựng và chế biến đá), xây dựng và bất động sản...

c. Mục tiêu của công ty từ 2023-2026:

- Tập trung và khẩn trương tối ưu hóa, hợp lý hóa, khai thác có hiệu quả nhất những tài sản và nguồn lực hiện có của công ty (quỹ đất, mỏ đá Mũi Tàu, sản phẩm tồn kho tại mỏ Núi Nhỏ), để gia tăng lợi nhuận cho cổ đông và tạo nguồn vốn mạnh để phát triển;

- Nghiên cứu, lập thủ tục và đầu tư những dự án có hiệu quả tận dụng được nhiều lợi thế sẵn có của công ty và phù hợp với năng lực của công ty như: nhận chuyển nhượng những phần đất còn lại nằm trong ranh mỏ đá Mũi Tàu, mỏ đá mới, trạm bê tông tươi, dây chuyền nghiền cát, dây chuyền làm gạch không nung hoặc nhận chuyển nhượng những thửa đất có tiềm năng phát triển.

d. Cam kết ứng xử với môi trường:

- ❖ Công ty cam kết thực hiện đầy đủ và nghiêm túc những biện pháp bảo vệ và phục hồi môi trường theo nội dung đã được Bộ TN& MT phê duyệt tại Giấy phép môi trường số 51/GPMT-BTNMT ngày 02/3/2023.

9. Các rủi ro:

a. Các yếu tố rủi ro:

Mặc dù hình hình tiêu thụ sản phẩm công ty trong quý I năm 2023 có khởi sắc và thuận lợi hơn năm 2022, tỉnh Bình Dương cùng tỉnh Bình Phước đang thúc đẩy nhiều chương trình đầu tư lớn để phát triển đô thị và kết nối vùng. Tuy nhiên, dự báo tình hình chung năm 2023 sẽ còn nhiều khó khăn hơn năm 2022. Dự báo việc sản xuất kinh doanh của công ty năm 2023 sẽ đối mặt với những rủi ro sau:

- ❖ **Rủi ro về pháp lý:** Việc khai thác khoáng sản thường ảnh hưởng đến lợi ích của quốc gia, gây ảnh hưởng đến môi trường. Việc khai thác khoáng sản chịu sự điều chỉnh bởi các Luật (khoáng sản, môi trường, đất đai, vật liệu nổ ...). Vì vậy, luật pháp có những quy định rất chặt chẽ về lĩnh vực này. Mọi sự thay đổi chính sách, dù lớn hay nhỏ đều luôn gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này.

- ❖ **Rủi ro về tài chính:**

- ◆ Việc nghiên cứu đầu tư dự án mới đòi hỏi nhu cầu vốn rất lớn, việc hoạch định cơ cấu huy động nguồn vốn sẽ là rủi ro tài chính của công ty.

◆ Hiện nay, nhiều doanh nghiệp đang gặp khó khăn về nguồn vốn lưu động và khó khăn trong việc tiếp cận với nguồn vốn. Với áp lực về việc hoàn thành chỉ tiêu doanh thu và sản lượng, đòi hỏi trong công tác bán hàng phải áp dụng song song hai hình thức thanh toán là trả trước và trả sau. Việc áp dụng hình thức trả sau sẽ có nguy cơ nợ khó đòi hoặc không thu hồi được.

❖ **Rủi ro về thị trường:**

▪ Đầu tư công về cơ sở hạ tầng (đường giao thông) và đầu tư bất động sản (BDS khu công nghiệp, khu dân cư, khu nhà ở), trong khu vực (các huyện phía bắc tỉnh Bình Dương và các huyện phía Nam tỉnh Bình Phước) là hai lĩnh vực sử dụng nhiều sản phẩm của công ty.

▪ Thị trường bất động sản trong năm 2023 được dự báo là tiếp tục rất khó khăn: do thủ tục đầu tư dự án mới chậm và khó thực hiện, thị trường đóng băng, dòng tiền tham gia vào thị trường không có;

▪ Chính sách đầu tư công của Nhà Nước: Năm 2023 tỉnh Bình Dương và tỉnh Bình Phước có nhiều dự án đầu tư hạ tầng lớn như đường Vành đai 3, đường Bắc Tân Uyên – Đồng Phú và nhiều chương trình đầu tư kết nối hạ tầng để liên kết vùng ... Tuy nhiên, từ chủ trương cho đến khi dự án triển khai phải mất nhiều thời gian;

❖ **Cạnh tranh giữa các đơn vị cùng ngành:**

▪ Trong thị trường tiêu thụ đá xây dựng ngoài chất lượng sản phẩm thì cự ly vận chuyển quyết định rất lớn đến việc xác định khu vực thị trường. Đối với mỏ đá Mũi Tàu thì thị trường chính là: các huyện phía Bắc Bình Dương (Phú Giáo, Bàu Bàng, Mỹ Phước, Bắc Tân Uyên, một phần Thủ Dầu Một, một phần Tân Uyên), các huyện phía Nam Bình Phước (Đồng Phú, Chơn Thành), và một lượng nhỏ tiêu thụ về Tây Ninh.

▪ Trong khu vực Đồng Phú – Phú Giáo có nhiều mỏ có công suất bằng hoặc nhỏ hơn mỏ Mũi Tàu (mỏ Tân Lập công ty M&C, mỏ Becamex, mỏ Phước Vĩnh, mỏ Tam Lập, mỏ Miền Đông, mỏ Hùng Vương, mỏ Tân Thịnh ...).

▪ Đối với thị trường Tân Uyên, Bắc Tân Uyên, Thủ Dầu Một phải cạnh tranh với những mỏ có cự ly vận chuyển gần hơn (cụm mỏ Thường Tân, cụm mỏ Tân Cang, Vĩnh Hải ...).

▪ Trong tất cả các mỏ kể trên thì mỏ Mũi Tàu của công ty và mỏ Tân Lập của công ty M&C là có cự ly vận chuyển xa nhất (tính đến thị trường tiêu thụ lớn nhất là Bình Dương).

▪ Do vậy, khi lượng cầu của thị trường có biến động giảm thì khách hàng sẽ chọn mua tại các mỏ khác gần hơn.

❖ **Rủi ro về mất an toàn lao động, môi trường:** ngành khai thác và chế biến đá là ngành nặng nhọc, sử dụng nhiều xe máy thiết bị hạng nặng, người lao động làm việc trong môi trường làm việc khắc nghiệt (bụi, tiếng ồn, thời tiết nóng bức...). Ngoài ra còn nhiều sự cố khó lường là các yếu tố thời tiết (mưa lớn kéo dài ...).

b. Quản trị giảm thiểu các rủi ro:

Công ty luôn chủ động xây dựng các phương án và giải pháp để giảm thiểu các rủi ro bao gồm:

❖ Tuân thủ nghiêm túc các quy định của Pháp luật có liên quan đến lĩnh vực của Công ty (khoáng sản, môi trường, đất đai, vật liệu nổ, an toàn lao động, thuế...). Xây dựng các quy trình nội bộ, phân công người phụ trách từng lĩnh vực kiểm tra giám sát liên tục trong quá trình sản xuất;

❖ Điều tra kỹ về khách hàng, có chính sách công nợ phù hợp với khả năng từng khách hàng ở từng thời điểm. Đối với những khách hàng mới hoặc khách hàng công nợ lớn thì phải có bảo lãnh của ngân hàng;

❖ Tích lũy nguồn lực tài chính đủ mạnh để sản xuất đủ sản lượng (bán và dự trữ dành để cung cấp vào những tháng hút hàng trong năm). Nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết giảm chi phí tạo lợi thế cạnh tranh về giá;

❖ Thường xuyên khảo sát thị trường, cập nhật những thông tin và chính sách có ảnh hưởng đến hoạt động của công ty. Để đưa ra những chính sách bán hàng linh động phù hợp với thị trường từng thời điểm cụ thể cũng như đưa ra những dự báo làm cơ sở cho việc điều hành SXKD.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2022:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2022:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% HT
1	Đá khai thác	m ³	1.000.000	418.073	41,80
2	Đá tiêu thụ	m ³	1.291.500	458.396	44,64
3	Doanh thu	1.000đ	194.641.000	127.283.000	65,39
	<u>Trong đó:</u>				
3.1	- Doanh thu SXKD	1.000đ	194.641.000	90.987.000	46,75
3.3	- Hoàn tiền thuê đất	1.000đ		36.296.000	
4	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	28.000.000	50.540.000	180,50

- *Giải trình về chỉ tiêu khai thác, tiêu thụ và doanh thu không hoàn thành kế hoạch là do:*

+ Năm 2022 tình hình kinh tế vĩ mô của đất nước gặp nhiều khó khăn (6 tháng đầu năm giá vật liệu xây dựng biến động tăng liên tục, 6 tháng cuối năm thì giá cả nhiên liệu biến động, thị trường BĐS, thị trường tài chính, tiền tệ gặp khó khăn) làm cho các dự án đầu tư xây dựng bị ngừng, chậm triển khai hoặc thi công cầm chừng dẫn đến nhu cầu sử dụng đá xây dựng thấp, việc kiểm soát hặc tải trọng phương tiện vận chuyển là chi phí vận chuyển tăng cao.

Sáu tháng cuối năm công ty đã tập trung tái cấu trúc về bộ máy nhân sự, tái cấu trúc về tổ chức sản xuất (mua sắm xe máy thiết bị, cải tạo duy tu máy xay đá, nâng cao chất lượng sản phẩm) không thuê mướn gia công ngoài để chủ

động trong sản xuất, tiết giảm tối đa chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD làm tiền đề cho những năm sau phát triển bền vững.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Lý lịch Ban điều hành:

a. Ông Phạm Tuấn Kiệt - Giám đốc công ty Miễn nhiệm từ ngày 01/07/2022

Họ và tên: **PHẠM TUẤN KIỆT**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 03/05/1969
Nơi sinh: Dĩ An - Bình Dương
CMND: 280425679 cấp ngày 25/02/2019 tại Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Dương
Địa chỉ thường trú: 1/19KP Bình Minh, phường Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0274) 3751 515
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện:
- Sở hữu: 5.024 cổ phần
- Đại diện: Không

b. Ông Phạm Thanh Liêm Giám đốc công ty Bổ nhiệm từ ngày 01/07/2022

Họ và tên: Phạm Thanh Liêm
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 05/10/1975
Nơi sinh: Xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
CCCD: 080075000377, cấp ngày 22/11/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về Trật tự xã hội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
Địa chỉ thường trú: 45/10 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, Tp HCM
Số ĐT liên lạc: (0274) 3751 515

Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
Số cổ phần sở hữu và đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu: 0 cổ phần
- Đại diện: Không

b. Ông Nguyễn Văn Chối - Phó Giám đốc Miễn nhiệm từ ngày 01/03/2022

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN CHỐI**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 23/03/1958
Nơi sinh: Tân Hiệp, Dĩ An, Biên Hòa, Đồng Nai
CMND: 280387755 cấp ngày 15/09/2018 tại Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Đồng Nai
Địa chỉ thường trú: 6/6A Tân Phước, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0274) 3751 515
Trình độ văn hóa: 09/12
Trình độ chuyên môn: Sơ cấp Quản lý kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện: 09 cổ phần
- Sở hữu: 09 cổ phần
- Đại diện: Không

c. Bà Phan Thị Thuyê n Hương Phó Giám đốc Bổ nhiệm từ ngày 01/03/2022

Họ và tên: Phan Thị Thuyê n Hương
Giới tính: **Nữ**
Ngày tháng năm sinh: 25/11/1977
Nơi sinh: Bình Dương
CCCD: 074177001320, cấp ngày 19/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về Trật tự xã hội
Quốc tịch: **Việt Nam**
Dân tộc: **Kinh**
Quê quán: **Bình Dương**
Địa chỉ thường trú: 11/5, KP Ngã i Thắng, P. Bình Thắng, TP. Dĩ An, Bình

Dương
Số ĐT liên lạc: (0274) 3751 515
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu: 0 cổ phần
- Đại diện: 0 cổ phần

d. Ông **Trần Văn Hải** - Kế toán trưởng

Họ và tên: **TRẦN VĂN HẢI**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 30/10/1969
Nơi sinh: Biên Hòa - Đồng Nai
CCCD: 074069007538, cấp ngày 10/05/2021, nơi cấp: Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Dương
Địa chỉ thường trú: Số 42 đường Bùi Thị Cội, KP. Đông An, phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0274) 3751 515
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện: Không
- Sở hữu: Không
- Đại diện: Không

2.2 Số lượng cán bộ công nhân viên:

Tổng số cán bộ công nhân của công ty: 65 người.

- + Gián tiếp: 14 người
- + Trực tiếp: 51 người

Trình độ chuyên môn:

- + Cao đẳng, Đại học: 17 người chiếm tỷ lệ 26,15%
- + Trung cấp: 4 người chiếm tỷ lệ 6,15%
- + Sơ cấp, công nhân kỹ thuật: 11 người chiếm tỷ lệ 16,92%
- + Lao động phổ thông: 33 người chiếm tỷ lệ 50,77%

2.3 Chính sách đối với người lao động:

a. Đào tạo:

❖ Tùy theo yêu cầu công việc, người lao động được công ty cho tham gia các khóa đào tạo ngắn, dài hạn để bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ.

❖ Hàng năm, công ty tổ chức tập huấn nâng cao tay nghề cho người lao động, công nhân lao động trực tiếp còn tham gia các khóa đào tạo về phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động do các cơ quan chức năng tổ chức. Công ty tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ công nhân tự nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn của mình.

b. Chế độ làm việc, lương thưởng:

Công ty thực hiện chế độ làm việc giờ hành chính 08 giờ/ngày, hoặc theo ca tùy theo yêu cầu công việc. Công ty thực hiện trả lương khoán cho các khâu, công đoạn trực tiếp sản xuất nhằm tăng thu nhập, năng suất lao động, và chi trả lương làm thêm giờ đúng theo quy định pháp luật. Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đóng BHXH, BHYT, BHTN, chế độ tiền lương công ty luôn tạo động lực cho người lao động hăng say làm việc, gắn bó với lợi ích của công ty.

c. Chính sách liên quan đến lao động:

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Công ty quan tâm đến thu nhập người lao động, tạo điều kiện thuận lợi người lao động gắn bó lâu dài với công ty.

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe an toàn và phúc lợi của người lao động: Là ngành sản xuất trong môi trường ô nhiễm, Công ty thực hiện đầy đủ chế độ cho người lao động theo quy định.

- Hoạt động đào tạo người lao động: Cán bộ công nhân viên luôn được tạo điều kiện trao dồi kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn đảm bảo hiệu quả trong công việc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Tình hình thực hiện dự án đầu tư

- Trong năm 2022 Công ty chưa thực hiện đầu tư dự án mới nào, một phần là do tình hình kinh tế đất nước trong năm vừa qua gặp nhiều khó khăn, việc thực hiện các thủ tục đầu tư từ năm 2021 đến hết 2022 ở các tỉnh khu vực Đông Nam Bộ thực hiện rất chậm và khó khăn. Các dự án đối tác chuyển nhượng lại với mức giá quá cao vượt xa khả năng tài chính của công ty;

- Tuy nhiên, trong 6 tháng cuối năm công ty đã tập trung tái cấu trúc triệt để về nhân sự và tổ chức sản xuất tại mỏ đá Mũi Tàu để đạt mục tiêu: chủ động trong sản xuất, nâng cao năng suất và sản lượng, tiết giảm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo hiệu quả cao để làm tiền đề cho các năm sau này. Cụ thể là những việc:

+ Thay đổi nhân sự giám đốc công ty từ ngày 01/7/2022. Sắp xếp và kiện toàn lại nhân sự toàn công ty. Sắp xếp lại bộ phận kinh doanh, đẩy mạnh công tác kinh doanh tiêu thụ sản phẩm;

+ Ngưng cung cấp đá học nguyên liệu cho Công ty CP Gạch ngói Cao cấp và Công ty Cp gạch ngói Nhị Hiệp từ 01/7/2022;

+ Đưa dây chuyền máy xay đá công suất 350 tấn/giờ của công ty vào hoạt động ổn định. Mua lại 3 dây chuyền máy xay đá công suất 250 tấn/giờ của Công ty CP gạch ngói Cao Cấp, tiến hành sửa chữa cải tạo đưa vào vận hành ổn định. Như vậy, tại thời điểm hiện tại ở mỏ đá Mũi Tàu có 07 máy xay đá, nâng công suất chế biến lên gấp đôi, đạt 80.000m³ -90.000 m³ đá thành phẩm/tháng;

+ Trang bị mới một số xe máy để thay thế cho xe máy thuê bên ngoài gia công: 03 xe xúc lật, 06 xe đào Hyundai. Lắp thiết bị định vị và theo dõi nhiên liệu cho các xe đào.

+ Hoàn thành việc xin giấy phép môi trường cho mỏ đá Mũi Tàu, và đã được bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép ngày 02/3/2022;

4. Các công ty con, công ty liên kết: không.

5. Tình hình tài chính:

5.1 Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021 (Đồng)	Năm 2022 (Đồng)	% tăng (+) / giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	354.494.400.407	392.325.666.332	+10,67%
Doanh thu thuần	159.041.506.887	80.579.832.608	-49,33%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	38.677.587.622	13.831.427.571	-64,24%
Lợi nhuận khác	6.352.549.441	36.708.950.955	+477,86%
Lợi nhuận trước thuế	45.030.137.063	50.540.378.526	12,24%
Lợi nhuận sau thuế	38.622.174.326	41.678.143.342	+7,91%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	1.621	0	-100%

5.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Ghi chú
a. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Khả năng thanh toán tức thời	0,45	1,65	
+ Khả năng thanh toán nhanh:	3,00	2,40	

+ Khả năng thanh toán hiện hành	4,39	3,85	
b. Chỉ tiêu cơ cấu tài sản và nguồn vốn	Số cuối năm	Số đầu năm	
+ Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	54,03%	53,96%	
+ Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	45,97%	46,04%	
+ Nợ phải trả /Tổng nguồn vốn	13,26%	14,93%	
+ Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	86,74%	85,07%	
c. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi	Năm Nay	Năm trước	
+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	62,72%	28,31%	
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	51,72%	24,28%	
d. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân	Năm Nay	Năm trước	
+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	13,53%	12,07%	
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	11,16%	10,34%	
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	12,99%	12,73%	

5.3 Tình hình tài sản công ty

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tài sản	Đầu năm	Cuối năm	Tỷ lệ (%)
I	Tài sản ngắn hạn	191.283.256.901	211.990.094.059	110,83
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	81.983.690.505	21.959.479.762	26,79
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	129.989	91.200.129.989	70.159.882,75
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	13.371.267.880	9.290.033.904	69,48
4	Hàng tồn kho	71.427.623.037	68.548.068.836	95,97
5	Tài sản ngắn hạn khác	24.500.545.490	20.992.381.568	85,68
II	Tài sản dài hạn	163.211.143.506	180.335.572.273	110,49
1	Phải thu dài hạn	3.225.197.466	3.473.170.145	107,69
2	Tài sản cố định	27.861.449.702	34.434.972.493	123,59
3	Đầu tư tài chính dài hạn	103.000.000.000	103.000.000.000	100,00
3	Tài sản dài hạn khác	29.124.496.338	27.232.591.070	93,50
A	Tổng cộng tài sản	354.494.400.407	392.325.666.332	110,67
I	Nợ phải trả	52.936.484.124	52.006.945.480	98,24
1	Nợ ngắn hạn	49.699.113.509	48.297.310.953	97,18
2	Nợ dài hạn	3.237.370.615	3.709.634.527	114,59
II	Nguồn vốn chủ sở hữu	301.557.916.283	340.318.720.852	112,85
B	Tổng cộng nguồn vốn	354.494.400.407	392.325.666.332	110,67

5.4 Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả của công ty chủ yếu là nợ tiền gia công của xe máy thiết bị thuê ngoài, sẽ được chi trả vào đầu tháng sau.

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

6.1 Cổ phiếu phổ thông của công ty

- Cổ phiếu phổ thông phát hành: 21.920.000 cổ phiếu.
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đến thời điểm 31/12/2022: 21.920.000 cổ phiếu.
- Cổ phiếu quỹ đến thời điểm 31/12/2022: 0 cổ phiếu.

6.2 Cơ cấu cổ đông ngày đăng ký cuối cùng 15/03/2023

Stt	Diễn giải	Số lượng cổ phần	Giá trị (1.000 đồng)	Tỉ lệ
1	Cổ đông Nhà nước			
2	Cổ đông trong nước:	20.522.513	205.225.130.000	93,62%
	- Cá nhân:	7.447.585	74.475.850.000	33,98%
	- Tổ chức:	13.074.928	130.749.280.000	59,65%
3	Cổ đông nước ngoài:	1.397.487	13.974.870.000	6,38%
	- Cá nhân:	528.668	5.286.680.000	2,42%
	- Tổ chức:	868.819	8.688.190.000	3,96%
4	Cổ phiếu quỹ:	0	0	0%

❖ Cổ đông lớn:

- Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình: 3.492.289 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 15,93%.
- Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Bình Dương: 9.464.370 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 43,18%.
- Nguyễn Thị Mai Phương: 1.536.290 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 7,00%

❖ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2022, không thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu.

❖ Giao dịch cổ phiếu quỹ: không.

❖ Các chứng khoán khác: Không.

7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

7.1 Tác động đến môi trường:

Đặc thù ngành khai thác và chế biến khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường là gây ô nhiễm khu vực khai thác và chế biến. Nhờ áp dụng công nghệ nổ mìn hiện đại, nên ô nhiễm từ khâu khai thác ảnh hưởng không đáng kể môi trường khu vực. Riêng khu vực chế biến chủ yếu bụi đá phát tán trong khâu nghiền đá và công ty có giải pháp phun nước khi nghiền và tổ chức xe tưới đường đảm bảo hạn chế tác động do bụi đá phát tán ra khu vực.

7.2 Quản lý nguồn nguyên liệu:

Công ty ý được tài nguyên khoáng sản là hữu hạn, nên trong quản lý sản xuất công ty hạn chế tỷ lệ phế phẩm, tận thu triệt để khoáng sản khai thác được, tạo hiệu quả cho Doanh nghiệp và Nhà nước.

7.3 Tiêu thụ năng lượng:

Ngành khai thác và chế biến đá xây dựng chủ yếu sử dụng điện năng, thực hiện chính sách tiết kiệm Nhà nước, Công ty cố gắng sắp xếp thời gian sản xuất phù hợp tránh giờ cao điểm nhằm tiết kiệm điện và chi phí điện sử dụng mang lại hiệu quả.

7.4 Tiêu thụ nước:

Cty sử dụng tài nguyên nước phù hợp với quy định pháp luật đối với khai thác khoáng sản.

7.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty hàng năm có thuê đơn vị tư vấn thực hiện Báo cáo giám sát môi trường trong khai thác báo cáo đầy đủ cho cơ quan chức năng theo quy định, thực hiện nghiêm về quy định bảo vệ môi trường trong sản xuất.

7.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Ủng hộ quỹ xóa đói giảm nghèo địa phương;
- Ủng hộ quỹ hoạt động hội cựu chiến binh tỉnh Bình Dương;
- Ủng hộ kinh phí hội trại tòng quân, quà tết dân cư khu vực khai thác mỏ.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Trong năm 2022 mặc dù tình hình kinh tế chung gặp nhiều khó khăn, sức cầu của vật liệu xây dựng giảm. Nội bộ công ty có thay đổi lớn về nhân sự quản lý chủ chốt và nhiều vị trí quản lý, làm cho công ty không hoàn thành các chỉ tiêu về sản lượng khai thác chế biến và doanh thu. Tuy nhiên, bằng sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, sự nỗ lực của Ban giám đốc cùng tập thể cán bộ quản lý và người lao động toàn công ty. Trong năm 2022 đã đạt được những kết quả đáng khích lệ ban đầu làm tiền đề cho sự đổi mới và phát triển bền vững về sau:

- + Lợi nhuận năm 2022 đạt 180,5% so kế hoạch;
- + Cũng cố và sắp xếp lại bộ máy nhân sự toàn công ty;
- + Tổ chức tự sản xuất, đầu tư và nâng cấp máy móc thiết bị giảm 80% thiết bị thuê gia công bên ngoài, chủ động trong sản xuất, tiết giảm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm. Xây dựng và hoàn chỉnh quy trình quản lý theo mô hình này;
- + Tổ chức được đội duy tu sửa chữa: bước đầu đã tự sửa chữa khoảng 50% những hư hỏng của xe máy thiết bị, khắc phục kịp thời những hư hỏng để sản xuất được liên tục, giảm chi phí;
- + Tỷ lệ công nợ rất thấp, không có nợ xấu, nợ khó đòi;

+ Thực hiện tốt các quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty, nộp thuế đầy đủ, đúng hạn;

+ Cũng cố lại bộ phận kinh doanh, kéo được những khách hàng truyền thống lớn quay lại mua đá của công ty, và ký được một số hợp đồng với khách hàng mới;

+ Đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự và vệ sinh môi trường;

+ Thực hiện tốt và đầy đủ các chính sách cho người lao động, đảm bảo ổn định công ăn việc làm cho người, chi trả lương thưởng đúng hạn và đầy đủ tạo tâm lý an tâm, phấn khởi hăng hái làm việc;

+ Tham gia các hoạt động vì cộng đồng do địa phương phát động.

2. Kế hoạch phát triển trong năm 2023:

2.1 Đối với mỏ đá Núi Nhỏ:

- Thực hiện hoàn tất các nội dung công việc theo đề án đóng cửa mỏ, nghiệm thu hoàn thành công tác đóng cửa mỏ. Bàn giao đất lại cho UBND tỉnh Bình Dương (đối với các thửa đất đã hết hạn thuê đất và đóng cửa mỏ);

- Tiêu thụ hết đá tồn kho nằm trong khu vực đóng cửa mỏ và 50% đồng đá 1x2 Châu Thới;

- Sử dụng có hiệu quả các thửa đất còn thời hạn thuê đất.

2.2 Tập trung đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả SXKD tại mỏ đá Mũi Tàu - chi nhánh Bình Phước:

- Tiếp tục cơ cấu triệt để lại việc sản xuất theo hướng đầu tư mới và cải tạo hoàn thiện máy móc, thiết bị trong các khâu khai thác - chế biến - bốc dỡ - duy tu, sửa chữa, nhằm chủ động trong sản xuất, tiết kiệm chi phí và nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm;

- Sản xuất những sản phẩm đạt chỉ tiêu về kỹ thuật và phù hợp với nhu cầu của thị trường. Tận dụng thời cơ thuận lợi của thị trường tập trung đẩy mạnh tối đa khai thác, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nhằm tạo hiệu quả SXKD cao.

2.3 Vấn đề thứ ba – Đẩy mạnh công tác kinh doanh:

- Xây dựng và đào tạo bộ phận kinh doanh am hiểu về sản phẩm công ty, am hiểu và nhạy bén với thị trường;

- Phát triển thị trường, xây dựng các chính sách bán hàng linh động, phù hợp;

2.4 Đầu tư phát triển bền vững Công ty:

❖ Đào tạo, xây dựng, sắp xếp, sàng lọc và củng cố nguồn nhân lực công ty đáp ứng cho nhu cầu hiện tại và phát triển công ty;

❖ Cơ cấu lại nguồn vốn để tạo nguồn vốn đầu tư phát triển công ty;

❖ Đầu tư các dự án:

- Nhận chuyển nhượng 06 thửa đất (khoảng 11,4 ha) của các hộ dân nằm trong ranh khai thác mỏ đá Mũi Tàu;
- Cải tạo 2 dây chuyền xay cát có sẵn để thành dây chuyền xay rửa cát nhân tạo đủ tiêu chuẩn dùng cho bê tông xi măng và bê tông nhựa nóng.
- Cải tạo, nâng cấp 03 dây chuyền máy xay công suất 250 tấn/giờ đã cũ hoạt động không ổn định và kém hiệu quả.
- Đầu tư 01 nhà máy sản xuất gạch không nung ở chi nhánh Bình Phước với công suất khoản 20 triệu viên gạch/ năm.
- Nghiên cứu đầu tư các dự án mới có tiềm năng và phù hợp với năng lực của Công ty như mỏ đá, bất động sản.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2022 nền kinh tế đất nước gặp nhiều khó khăn và biến động. Nhiều công ty phải dừng, giảm sản xuất do không có đơn hàng. Giá vật liệu xây dựng, nhiên liệu biến động, thị trường bất động sản bị ngưng trệ, thị trường tài chính gặp khó khăn làm cho các công trình đầu tư xây dựng chậm hoặc ngừng triển khai. Nhu cầu vật liệu xây dựng thấp làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc sản xuất kinh doanh của công ty.

Trước tình hình khó khăn đó Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã chủ động nắm bắt tình hình, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm để triển khai quyết liệt và linh hoạt trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và từng bước thực hiện tái cơ cấu một cách toàn diện các mặt hoạt động của Công ty để nâng cao năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh, ...nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã giao.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Hội đồng quản trị đánh giá hoạt động của Ban giám đốc như sau:

❖ Ban giám đốc công ty đã triển khai thực hiện đúng những nội dung trong các Nghị quyết của HĐQT và chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT. Hoàn thành tốt nhiệm vụ điều hành quản lý, kịp thời báo cáo khó khăn trong kinh doanh cho HĐQT cùng tháo gỡ giải quyết. Tích cực bám sát thực tế công việc tham mưu kịp thời các chính sách phù hợp trong từng điều kiện cụ thể để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Bước đầu đã cải tổ được sản xuất làm tiền đề cho việc phát triển sau này.

❖ Hội đồng quản trị ghi nhận nỗ lực của Ban Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ năm 2022, hy vọng trong năm 2023 sẽ cùng HĐQT phát huy và hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao cho.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty nhận định hình hình tiêu thụ sản phẩm công ty trong năm 2023 tương đối thuận lợi hơn năm 2022, nên HĐQT đã thống nhất

cùng Ban Giám đốc xây dựng và trình Đại hội cổ đông kế hoạch năm 2023 với các số liệu cụ thể như sau:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Kế hoạch 2023
1	Đá khai thác	M ³	820.000
2	Đá chế biến	M ³	958.800
3	Doanh thu	1.000đ	137.000.000
4	Lợi nhuận	1.000đ	22.000.000

*** Các nhiệm vụ cơ bản:**

- Chỉ đạo ban giám đốc công ty tập trung thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2023 mà Đại hội đồng cổ đông giao phó;

- Thực hiện hoàn thành công tác nghiệm thu đóng của mỏ, tiêu thụ hết lượng đá tồn kho, bàn giao những thửa đất đã hết thời hạn thuê đất lại cho UBND tỉnh Bình Dương, quản lý và sử dụng có hiệu quả những phần đất còn lại của Công ty tại mỏ Núi Nhỏ (phường Bình An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương);

- Đối với mỏ đá Mũi Tàu – chi nhánh Bình Phước: tiếp tục cơ cấu triệt để lại việc sản xuất theo hướng đầu tư mới và cải tạo hoàn thiện máy móc, thiết bị trong các khâu khai thác, chế biến, bốc dỡ và duy tu sửa chữa nhằm chủ động trong sản xuất, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, sản xuất sản phẩm mới, tiết kiệm chi phí. Tận dụng thời cơ thuận lợi tập trung đẩy mạnh tối đa khai thác, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nhằm tạo hiệu quả SXKD cao;

- Cơ cấu lại nguồn vốn để tạo nguồn vốn đầu tư phát triển công ty;

- Khẩn trương tìm kiếm đầu tư những dự án mới (*có tiềm năng, có hiệu quả kinh tế, đón đầu xu thế và định hướng phát triển của vùng Đông Nam Bộ*), làm tiền đề cho công ty phát triển bền vững và ổn định trong những năm tới;

- Tiếp tục sắp xếp lại bộ máy nhân sự tinh gọn, hiệu quả, chuyên nghiệp. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu và tiến độ phát triển của công ty. Không ngừng cải tiến, hoàn thiện các quy trình quản lý, định mức kinh tế kỹ thuật để quản lý công ty hiệu quả nhất.

- Chỉ đạo Ban điều hành phải tập trung cao độ, kiên quyết, bám sát công trường sản xuất, quản lý chất lượng và kiểm soát chặt chẽ các chi phí đầu vào. Tìm mọi biện pháp để không ngừng nâng cao năng suất lao động thông qua việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật. Nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, trình độ chuyên môn cho cán bộ, công nhân kỹ thuật và người lao động.

- Hội đồng quản trị tăng cường hơn nữa công tác giám sát, thành lập các tổ giúp việc, kiểm tra và báo cáo kịp thời cho hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, thường xuyên kiểm tra Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng quy định, trên nguyên tắc phòng ngừa là chủ đạo tránh sai sót ngay từ những khâu đầu tiên trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

- Thường xuyên phối hợp với tổ chức Đảng, các đoàn thể trong công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động và thực hiện tốt hơn nữa công tác thi đua khen thưởng và công tác xã hội từ thiện. Duy trì sự đồng thuận cao trong công ty thông qua việc tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Ông Đoàn Minh Quang – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Họ và tên:	Đoàn Minh Quang
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	05/09/1957
Nơi sinh:	xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương
CMND:	280320155, cấp ngày 19/07/2010, nơi cấp: CA Bình Dương
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bình Dương
Địa chỉ thường trú:	Số 49B, tổ 60, phường Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc:	
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện:	8.269.560 cổ phần
- Sở hữu:	Không
- Đại diện:	8.269.560 cổ phần

- Bà Lâm Thị Mai – Thành viên Hội đồng quản trị.

Họ và tên:	LÂM THỊ MAI
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	01/02/1972
Nơi sinh:	Bình cư 1, Xã Lợi Bình Nhơn, Tp Tân An , Long An

CMND: 025 316 231, cấp ngày 15/06/2010, nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Bình cư 1, Xã Lợi Bình Nhơn, Tp Tân An , Long An

Địa chỉ thường trú: 24 Trần Quốc Thảo, Phường 6, Quận 3

Số ĐT liên lạc: 01233 66 77 88

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại Học Ngân Hàng – ĐH KHXH & NV

Số cổ phần sở hữu và đại diện: **4.233.410 cổ phần, chiếm 19.31% vốn điều lệ**

- Sở hữu: **741.121 cổ phần**

- Đại diện: **3.492.289 cổ phần**

❖ Ông Vũ Văn Hải – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên: **Vũ Văn Hải**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 05/11/1982

Nơi sinh: Thái Bình

CMND: 025916180, cấp ngày 26/05/2014, nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Số nhà 49, đường 15, Khu phố 1,P, Linh Chiểu, Q, Thủ Đức, Tp, HCM

Số ĐT liên lạc: 0904306044

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 0 cổ phần

- Sở hữu: Không

- Đại diện: 1.9.1. cổ phần

❖ Ông Lê Viết Châu – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **Lê Viết Châu**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 05/01/1972
Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
CMND số: 281239645, cấp ngày 12/01/2017 tại Bình Phước
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú: Số 26 đường 13, khu dân cư Hiệp Thành 3,
Phường Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, Bình
Dương

Số ĐT liên lạc:
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành quản trị kinh doanh, cử
nhân sinh học
Số cổ phần sở hữu và đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu: Không
- Đại diện: 0 cổ phần

❖ Ông Lê Tuấn Vũ - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Họ và tên: Lê Tuấn Vũ
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 12/09/1980
Nơi sinh: Nam Định
CCCD số: 036080000654, cấp ngày: 13/08/2019 tại Cục Cảnh
sát QLHC về TTXH
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Nam Định
Địa chỉ thường trú: P406 P11, ĐT Việt Hưng, , Long Giang BiênBiên,
Hà Nội.
Số ĐT liên lạc:
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu: Không
- Đại diện: 0 cổ phần

b. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty không thành lập tiêu ban Hội đồng quản trị.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 05 cuộc họp theo yêu cầu nhiệm vụ SXKD, đã ban hành 03 Nghị quyết phục vụ công tác quản trị của Công ty.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	35/04/NQ-HĐQT	31/03/2022	Thông qua nội dung Văn kiện và kế hoạch SXKD năm 2022 trình ĐHCĐTN năm 2022 thông qua
02	36/04/NQ-HĐQT	09/06/2022	Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch 06 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2022
03	37/04/NQ-HĐQT	20/10/2022	Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch quý 03/2022 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ quý 04/2022

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát, đôn đốc Ban Giám đốc thực hiện tốt nghị quyết của HĐQT. Chủ tịch HĐQT có ý kiến chỉ đạo kịp thời công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐQT.

d. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Đoàn Minh Quang	CT. HĐQT	Bổ nhiệm 24/04/2021
2	Lê Viết Châu	TV. HĐQT	Bổ nhiệm 24/04/2021
3	Vũ Văn Hải	TV. HĐQT	Bổ nhiệm 24/04/2021
4	Lâm Thị Mai	TV. HĐQT	Bổ nhiệm 24/04/2021
5	Lê Tuấn Vũ	TV. HĐQT độc lập	Bổ nhiệm 24/04/2021

2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

❖ Ông Nguyễn Quốc Bình - Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên: NGUYỄN QUỐC BÌNH
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 01/01/1978
Nơi sinh: Đà Nẵng
CMND: 281062266 cấp ngày 26/12/2009 tại Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh
Quê quán: **Đà Nẵng**
Địa chỉ thường trú: 256/6 Khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã
Đĩ An, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0274) 3751 516
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán kiểm toán
Số cổ phần sở hữu và đại diện: không
- Sở hữu: không
- Đại diện: không

❖ **Ông Nguyễn Quốc Long** – Thành viên ban kiểm soát

Họ và tên: **Nguyễn Quốc Long**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 02/08/1982
Nơi sinh: Long An
CMND: 281175765
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Long An
Địa chỉ thường trú: 51/5 Khu phố Phú Hội, Phường Vĩnh Phú, TP. Thuận
An, Tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc:
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật kinh tế, cử nhân địa chất
Số cổ phần sở hữu và đại diện: Không
- Sở hữu: Không
- Đại diện: Không

❖ **Ông Lâm Thành Lâm** – Thành viên ban kiểm soát

Họ và tên: **Lâm Thành Lâm**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 14/12/1991
Nơi sinh: Kiên Giang
CMND: 261227759, cấp ngày 04/05/2019 tại Bình Thuận
Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh
Quê quán: Kiên Giang
Địa chỉ thường trú: KDC Ehome 04, Đường Vĩnh Phú 41, Phường Vĩnh Phú, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương.
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân địa chất
Số cổ phần sở hữu và đại diện: không
- Sở hữu: không
- Đại diện: không

b. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Ông Nguyễn Quốc Bình	Trưởng BKS	24/04/2021	
02	Ông Nguyễn Quốc Long	TV. BKS	24/04/2021	
03	Ông Lâm Thành Lâm	TV. BKS	24/04/2021	

c. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, Điều lệ và quy chế làm việc giữa Chủ tịch HĐQT với giám đốc, các văn bản ban hành nội bộ phục vụ quản lý điều hành doanh nghiệp.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch và các định mức kinh tế kỹ thuật năm 2022 của công ty.

- Kiểm tra báo cáo tài chính công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán;

- Theo dõi và giám sát việc công bố thông tin theo quy định của UBCK nhà nước.

- Thảo luận với kiểm toán độc lập những vấn đề được nêu trong báo cáo tài chính.

- Qua kết quả làm việc, Ban kiểm soát thông báo với HĐQT và Ban giám đốc công ty những vấn đề còn thiếu sót trong quản lý điều hành, đồng thời đưa ra giải pháp để khắc phục và xử lý những vấn đề còn thiếu sót như: thủ tục nghiệm thu thanh toán, công nợ khách hàng, số liệu kế toán, phân bổ chi phí và tính giá thành sản phẩm, công bố thông tin... Các đề xuất và kiến nghị xử lý điều

được HĐQT, Ban giám đốc xem xét giải quyết theo phạm vi quyền hạn của mình được quy định tại Điều lệ công ty. Qua các số liệu đã được kiểm toán trên BCTC 2018, Ban kiểm soát nhận thấy: Công ty hoạt động có hiệu quả, tình hình tài chính lành mạnh.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

❖ Thù lao:

+ Chủ tịch HĐQT:	0 đồng/tháng
+ TV. HĐQT:	0 đồng/tháng
+ Trưởng Ban kiểm soát:	0 đồng/tháng
+ TV. Ban kiểm soát:	0 đồng/tháng

❖ Lương Ban giám đốc:

+ Giám đốc:	35.000.000 đồng/tháng
+ Phó Giám đốc điều hành:	30.000.000 đồng/tháng
+ Kế toán trưởng:	25.000.000 đồng/tháng

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Bình Dương	Ông Lê Viết Châu _ TV. HĐQT	8.269.560	37,73%	9.464.370	43,18%	Tăng tỷ lệ sở hữu

c. **Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:** không có.

d. **Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Công ty thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Công ty chọn công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam AASCs kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022. Dưới đây là nội dung của Báo cáo kiểm toán:

Số: 165 /BCKT/TC/2023/AASCs

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

*Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ
Cho năm tài chính 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.*

Kính gửi: CỘ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ NÚI NHỎ

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 17/03/2023, từ trang 06 đến trang 51, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập, trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên:

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét

kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2023

Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam - AASCs
Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Lê Kim Ngọc
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0181-2023-142-1

Lưu Vinh Khoa
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0166-2023-142-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Nội dung Báo cáo tài chính đã kiểm toán được đăng tải tại địa chỉ website của công ty: www.nuinho.vn/www.nuinho.com.

Dĩ An, ngày 12 tháng 04 năm 2023

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Phạm Thanh Liêm